**I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung**

- Tên học phần: **NGHE 4**

 **LISTENING 4**

- Mã học phần: **ANH4 132**

- Số tín chỉ: **2**

- Học phần: + Bắt buộc: 🗹

 + Tự chọn:

- Các mã học phần tiên quyết:

- Các mã học phần học trước: ANH4 012, ANH4 052, ANH4 092

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

**2. Mục tiêu của học phần**

- Củng cố và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nghe cơ bản đã tiếp thu ở học phần Nghe 3.

- Cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn luyện kỹ năng nghe và nói tiếng Anh ở trình độ tương đương cấp độ B2-C1 theo khung năng lực châu Âu CEFR.

CHUẨN ĐẦU RA

**- Kiến thức**: Học phần này giúp cho người học có thể nghe và hiểu được hội thoại nâng cao hay những bài diễn thuyết về chuyên đề về văn hoá, thể thao hay môi trường và khoa học.

**- Kỹ năng**: Hoàn thiện kỹ năng nghe hiểu, rèn luyện các khả năng: nghe hiểu được ý chính, dự đoán, phát hiện và tóm tắt các thông tin quan trọng, nhận biết cấu trúc của một bài giảng, nghe ghi lại các thông tin đó dưới dạng dàn bài. Đặc biệt xây dựng cho sinh viên các kỹ năng hoàn thành tốt các task nghe hiểu của các bài test nghe hiểu chuẩn quốc tế.

**- Thái độ, chuyên cần**: Chuyên cần, tham gia đủ các tiết học, thảo luận và làm bài tập đầy đủ theo nhóm hay từng cá nhân.

**3. Tóm tắt nội dung học phần**

Môn học này nhằm giúp người học luyện tập một số chiến lược nghe một số tình huống thật trong cuộc sống hằng ngày. Nội dung các bài nghe liên quan đến các vấn đề xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học phổ thông.

Kỹ năng được đánh giá theo bậc 4.2 trong Khung ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam: Sinh viên được đánh giá khả năng:

\* Có thể nghe và hiểu được các cuộc hội thoại có *sự tham gia của nhiều người*

\* Có thể hiểu *hàm ý và thái độ* của người nói khi được thể hiện rõ ràng một phần qua giọng điệu và ngôn ngữ

 \* Có thể theo dõi và hiểu được *ý chính* của các bài giảng, bài nói chuyện, báo cáo, và các dạng trình bày học thuật khác với nội dung phong phú và ngôn ngữ *phức*.

**4. Nội dung chi tiết**

Tiết 1& 2 Giới thiệu môn học + kiểm tra đầu khóa

Tiết 3&4 Chủ đề: Prodigy – Exploring Genius

 + Listening 1: The Music In My Head

 + Listening 2: Where does Genius come from

 (Northstar 4- Listening and Speaking*,* Unit 1, page 2-13)

 + *Extras: Newspapers (Upper-Intermediate Solutions Student’s Book, Unit 5C, Exercise 5, page 51)*

Tiết 5, 6 & 7 Chủ đề: Overcoming Obstacles: The Achilles Heels

 + Listening 1: Artist Opens Others’Eyes

 + Listening 2: The Archilles Track ClubClimb Mount Kilimanjaro

(Northstar 4- Listening and Speaking*,* Unit 2, page 27-38)

+ *Extras: Follow your dream (Clockwise, Upper-intermediate Classbook, Unit 32, Exercise 1, page 91)*

Tiết 8 Review Unit 1 & 2

Tiết 9,10 & 11 Chủ đề: Medicine: Early to bed, early to rise

+ Listening 1: How Can Teenagers Get Enough Sleep

+ Listening 2: Get Back In Bed

(Northstar 4- Listening and Speaking*,* Unit 3, page 53-63)

 + *Extras: Stages of life (Solutions, Upper-intermediate Student’s book, Unit 3A: From the cradle to grave, Exercise 4, page 27)*

Tiết 12, 13 & 14 Chủ đề: Animal Intelligence

 + Listening 1: Animal Intelligence

 + Listening 2: What Motivates Animal

 (Northstar 4- Listening and Speaking*,* Unit 4, page 79-89)

 + *Extras: The British and their pets (Upper-Intermediate Solutions Student’s Book, Unit 4C, Exercise 3, page 39)*

Tiết 15,16,17 &18 + Review Unit 3 & 4

 + Chủ đề: Longevity: The Golden Years

 + Listening 1: The Longevity Project Report

+ Listening 2: Tobey Dichter: Generation Online

(Northstar 4- Listening and Speaking*,* Unit 5, page 107-116)

 + *Extras: How elderly people’s lives could be improved (Upper-Intermediate Solutions Student’s Books, Unit 3C: Young & Old, page 29)*

Tiết 19,20 &21 Chủ đề: Philanthropy: Giving to others

 + Listening 1: Why we give

+ Listening 2: The Mystery Donor

(Northstar 4- Listening and Speaking*,* Unit 6, page 131-141)

 + *Extras: Gandhi, a famous political & religious leader (Upper-Intermediate Solutions Student’s book, Unit 6C, Exercise 6, page 61)*

Tiết 22,23,24&25 Review Unit 5 & 6

Chủ đề: Education: Do your homework

 + Listening 1: Homework Issues

+ Listening 2: Tiger Mom

 (Northstar 4- Listening and Speaking*,* Unit 7, page 159-169)

 + *Further Practice: Get ready for your exam*

*( Upper-Intermediate Student’s Book, Exercise 2, page 26)*

Tiết 26,27&28 Chủ đề: Computers: Pros and Cons of Gaming

 + Listening 1: The Darker Side of Video Games

+ Listening 2: Truths and myths in Gaming

(Northstar 4- Listening and Speaking*,* Unit 8, page 183-194)

+ *Extras: Paul Turner, a gadget enthusiast (FCE Masterclass Student’s Book, Unit 10: Innovation, Listening Exercise 4, page 132)*

Tiết 29 Review+ deadline for portfolio

Tiết 30 Review test

**II. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY - HỌC: Online**

**III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN**

**1. Chính sách đối với học phần**

 Đây là khóa học Nghe hiểu nâng cao để giúp sinh viên đạt khả năng nghe hiểu theo chuẩn Test quốc tế nên yêu cầu về môn học khá cao hơn nhiều so với những học phần Nghe hiểu trước. Sinh viên cần tham gia đầy đủ các giờ lên lớp (ở google meet) và thực hiện tốt các yêu cầu của GV. Trong suốt khoa học SV phải xây dựng một porfolio (nhật ký học tập). Nội dung của porfolio bao gồm các phần chính sau: 1. tòan bộ nội dung các bài tự học cũng như các bài tập thực hiện theo yêu cầu của GV, 2. Tự đánh giá của SV về các nội dung học (ví dụ các khó khăn trong quá trình thực hiện các bài tập nghe hiểu và rèn luyện kỹ năng nghe hiểu, nhận xét/đánh giá về độ khó của các bài task, cách khắc phục/hướng giải quyết các khó khăn). Bên cạnh đó, để có thể đáp ứng yêu cầu của khóa học, SV phải hoàn thành đầy đủ các kiểm tra giữa kỳ và test ôn tập (review test) và kiểm tra cuối kỳ.

**2. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần**

2.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên (chiếm 10% trọng số)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  Tỷ lệ (%) số tiết vắng | Điểm chuyên cần | Ghi chú |
| Không vắng | 10 | Tính đến hết học phần |
| <10 | 8 |
| 10 - <20 | 6 |
| 20 – 30 | 4 |
| >30 | Nhận điểm 0 (không đủ điều kiện làm các bài kiểm tra-đánh giá giữa kỳ) | Tính đến thời điểm kiểm tra quá trình |
| *(Điểm chuyên cần được cộng/trừ tối đa 2 điểm tùy mức độ tích cực, thái độ trong quá trình học tập lớp và phần thảo luận sau khi làm bài tập về nhà)* |

 2.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ (chiếm 30% trọng số)

 Tối thiểu có hai bài kiểm tra (unit review và review test) (lấy điểm trung bình chung).

 2.3. Thi – đánh giá kết thúc học phần (chiếm 60% trọng số)

 Hình thức thi: Trắc nghiệm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ** | **Trọng số điểm** | **Cấp độ** | **Trọng số điểm** |
| 1. Nhớ | 40 | 2. Hiểu | 40 |
| 3. Áp dụng | 5 | 4. Phân tích | 5 |
| 5. Đánh giá | 5 | 6. Sáng tạo | 5 |

**IV. TÀI LIỆU HỌC TẬP**

**Tài liệu bắt buộc**

 Ferree, T. & Sanabria, K. (2015). *Northstar 4*- *Listening and Speaking: Students’book*. Longman: Pearson

**Tài liệu tham khảo:**

1. Acklam, R. & Crace, A. (2006). *Upper-Intermediate Total English: Student's book*. Harlow: Pearson.

2. Falla, T. & Davies, P. A (2009). *Upper- IntermediateSolutions: Students’ book.*

Oxford: Oxford University Press.

3. Naunton, J. (2014). *Clockwise Intermediate Classbook*. Oxford: Oxford University Press

4. Virginia, E. và Milton, J. (2002). *FCE Listening and Speaking Skills 1 for the revised Cambridge FCE Examination 1: Student’s book.* Express Publishing

5. Focus on Grammar (2015). Level 4. Fourth Edition. Pearson.

6. Azar’s Understanding and Using English Grammar. Fourth Edition.Pearson.

7. **Website for FCE practice tests:**

a. <http://www.flo-joe.co.uk/fce/students/tests/>

b. <http://www.examenglish.com/FCE/fce_listening.html>\.

c. <http://www.bbc.co.uk>

d. <http://www.voanews>

**V. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN**

 - Họ và tên: Lê Thị Ngọc Lan

 - Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

 - Thời gian, địa điểm làm việc: Đại học Ngoại ngữ Huế

 - Địa chỉ liên hệ: 57 Nguyễn Khoa Chiêm, phường An Tây, thành phố Huế.

 - Điện thoại: 093.500.5678 Email: ltnlan@hueuni.edu.vn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Duyệt******Hiệu trưởng*** | ***Trưởng Khoa/Bộ môn*** | ***Giảng viên*** |